

Bản án số:14/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị O, sinh ngày 09/8/1985.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Long, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1988, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V.

Người làm chứng: Ông Trần Văn D, sinh năm 1958, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/12/2022, Nguyễn Duy H, sinh năm 1988 ở thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V là đối tượng nghiện chất ma túy gọi điện qua Zalo hỏi mua 300.000 đồng chất ma túy Heroine của Trần Thị O, sinh năm 1985 ở thôn Qu, xã Đ, huyện S, O đồng ý bán và hẹn đến đường bê tông thôn Y. Sau khi nhận lời bán ma túy cho H, O điều khiển xe mô tô BKS: 88C1-360.11 đến cổng Trung tâm y tế huyện L mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ rồi O chia ra làm 02 gói (gói bằng giấy trắng) đem đến địa điểm đã hẹn. Khi gặp nhau, O lấy 01 gói ma túy cầm tay đang định đưa cho H, H chưa đưa tiền cho O thì bị Công an huyện S phát hiện, Oanh ném gói ma túy xuống nền đường, Nguyễn Duy H bỏ chạy và bị bắt giữ sau đó. Công an huyện S đã tiến hành lập biên bản phạm tội quá tang, thu giữ 01 gói nhỏ chất cục bột màu trắng gói bằng giấy trắng trên nền đường, niêm phong ký hiệu A1; kiểm tra tại túi áo khoác bên trái của O đang mặc, phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ chất cục bột màu trắng gói bằng giấy trắng, niêm phong ký hiệu A2; 01 chiếc xe mô tô BKS: 88C1-360.11 và 01 chiếc điện thoại Samsung.

Tại kết luận giám định số 3601 ngày 06/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0476g loại Heroine.

Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0838g loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 20/CT- VKSSL ngày 06 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Trần Thị O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Trần Thị O từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy bao gói hoàn lại sau giám định, tịch thu bán sung quỹ nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động của O và 01 chiếc xe mô tô BKS: 88C1-360.11 đứng tên bị cáo O.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo O tranh luận: Lời khai của bị cáo O tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo có 03 con nhỏ (02 con sinh đôi năm 2018) hiện đang nhờ người khác chăm sóc. Bị cáo đã ăn năn hối cải, mặt khác hành vi mua bán giữa O và H vẫn chưa thực hiện được giao dịch, nên hành vi phạm tội của bị cáo O thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự áp dụng dưới khung hình phạt đối với bị cáo O. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88C1-360.11 là phương tiện đưa đón các con của bị cáo O đi học, ông Dũng là bố đẻ bị cáo nhờ bị cáo đứng tên nên đề nghị trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên và khai nhận gói ma túy cất giấu trên người là nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận những ý kiến của người bào chữa: Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng dưới khung hình phạt đối với bị cáo O bởi lẽ hành vi chưa đưa được ma túy của O cho H và H chưa đưa được tiền cho O là do khách quan, nằm ngoài ý chí của bị cáo nên không thể được coi là phạm tội chưa đạt. Mặt khác, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên không thể áp dụng dưới khung đối với bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88C1-360.11, không có chứng cứ thể hiện là của ông D nên không thể xem xét trả lại cho ông D.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối hận mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và đề nghị xin lại chiếc xe để đưa các cháu đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 17 giờ ngày 01/12/2022, tại đường bê tông thuộc thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V, Trần Thị O đem theo 02 gói ma túy loại heroine có tổng trọng lượng 0,1314g mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Khi O đang bán cho Nguyễn Duy H ở thôn Y 01 gói có trọng lượng 0,0476g với giá 300.000đồng nhưng chưa đưa được tiền và ma túy cho nhau thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo O thấy rằng, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, chưa thu lời từ việc bán ma túy, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Duy H mục đích mua ma túy để sử dụng, khi hỏi mua ma túy của O, chưa đưa được ma túy và tiền cho nhau nên hành vi của H không cấu thành tội phạm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho O tại cổng Trung tâm y tế huyện L, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1314g ma túy Heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0546g cùng toàn bộ bao gói cần là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung của O dùng trao đổi mua bán chất ma túy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 88C1-360.11 đăng ký tên bị cáo Oanh, xác định là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023.

Đối với chiếc điện thoại và số tiền 300.000đồng của H trong quá trình bỏ chạy, H đã vứt bỏ, không xác định được vị trí, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thị O thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Thị O 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/12/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0546g (A1= 0,0107g, A2= 00439g) cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại SamSung của bị cáo Oanh và 01 xe mô tô BKS: 88C1-360.11 đứng tên bị cáo Trần Thị O

Về án phí: Bị cáo Trần Thị O được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

